

Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 17 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1 - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2019/TB-TA ngày 07/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

1. Anh **Phạm Huy G**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn CBD, xã PC, huyện T1, Thái Bình.

2. Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn CBD, xã PC, huyện T1, Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Huy G và chị Cao Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện T1, tỉnh Thái Bình ngày 23/9/2002, tại thời điểm kết hôn, anh G và chị H đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh G và chị H xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, cả anh G và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh G và chị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Huy G và chị Cao Thị H có 02 con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 05/8/2003 và cháu Phạm Thu H1, sinh ngày 26/4/2010. Các đương sự thỏa thuận giao cả 02 con chung Phạm Khánh L và Phạm Thu H1 cho anh Phạm Huy G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H đồng ý.

Chị H được quyền thăm nom, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh Phạm Huy G và chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Huy G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Huy G và chị Cao Thị H.

1.2. Về con chung: Giao cả hai con chung Phạm Khánh L, sinh ngày 05/08/2003 và Phạm Thu H1, sinh ngày 26/4/2010 cho anh Phạm Huy G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh G. Chị H được quyền thăm nom, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Huy G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh G đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai số 0009112 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình thành lệ phí. Nghĩa vụ lệ phí của anh G đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã PC;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền